

Bản án số: **194/2020/HS-PT**

Ngày 15 - 9 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tuấn**

Các Thẩm phán: Ông **Đặng Kim Nhân**

Ông **Trương Minh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phương Liên**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 217/2020/TLPT-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo **Trần Anh T**. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1376/2020/QĐXXPT-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Anh T (tên gọi khác: Đ), sinh ngày 12/12/1973, tại Quảng Trị; nơi ĐKNKTT và nơi ở: tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lái xe, buôn bán tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C và bà Trần Thị Kim M (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Đan P và có 02 con, lớn sinh năm 2009 và nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 25/3/2011 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 1.000.000 đ về hành vi chống người thi hành công vụ, thi hành quyết định xử phạt ngày 25/3/2011;

- Ngày 29/5/2012 bị Công an huyện Đ xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản, thi hành quyết định xử phạt ngày 05/06/2012;

- Ngày 29/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, tại bản án số 04/2013/HSST.

- Ngày 14/3/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 05(năm) tháng tù về tội “Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng”; tổng hợp hai bản án buộc Trần Anh T phải chấp hành 14 tháng tù, tại bản án số 07/2013/HSST. Thi hành hình phạt tù xong ngày 22/10/2013; Ngày 29/9/2013 thi hành xong phần án phí, dân sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Ngoài ra trong vụ án còn có người làm chứng không liên quan đến kháng cáo, Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Trần Anh T biết khu vực đường 14 thuộc huyện Đ, tỉnh Quảng Trị có một số người dân bán gỗ với giá rẻ nên nảy sinh ý định mua để bán lại kiếm lời. Từ cuối năm 2018, T đặt vấn đề mua gỗ, người bán đồng ý chở gỗ về tận nhà T. Tại đây, T kiểm tra gỗ xem chất lượng, kích thước gỗ để ra giá mua. Nếu thống nhất được giá, T sẽ mua và những người này bốc gỗ vào kho hàng cho T.

Từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 8/2019, T đã nhiều lần (khoảng 10 đến 15 lần) mua gỗ, mỗi lần mua có khối lượng khoảng từ 1,5m³ đến 2,0m³ gỗ với giá trị từ 3.000.000đ đến 4.000.000 đồng/m³. Người bán sử dụng xe ô tô tải hoặc xe khách hạ tải để chở gỗ, trên xe thường có hai người bốc vác đi cùng. Vì ban đêm và không chú ý quan sát T không xác định được biển số, đặc điểm xe và người. Sau khi xem gỗ, thỏa thuận giá cả xong T nhận gỗ và trả tiền. Toàn bộ số gỗ mua được T cất giấu trong kho hàng tại: Khu phố 1, phường 2, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Ngày 21/8/2019, bị lực lượng chức năng phát hiện và tạm giữ toàn bộ số gỗ nói trên.

Quá trình điều tra xác định: Việc mua bán gỗ trên do T tự thực hiện từ nguồn tiền của T, chị Nguyễn Thị Đan P (vợ T) không biết; chưa xác định được các đối tượng có tên A B và A D và những người khác đã bán gỗ cho T. Vì vậy, không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự của chị Nguyễn Thị Đan P, A B và A D và những người khác đã bán gỗ cho Trần Anh T.

Kết luận giám định số: 1023/KLGD-KL ngày 22/10/2019 của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình kết luận: Về lâm sản thiệt hại: Số lượng: 201 hộp; khối lượng thực tế: 21,250 m³; khối lượng thiệt hại (quy ra gỗ tròn): 34,00 m³; gồm có: 21 loài thuộc 05 nhóm (nhóm III, IV, V, VI, VII...; Thuộc loài thực vật rừng thông thường (gỗ thông thường).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân tỉnh Quảng Trị đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Anh T** phạm tội: “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Anh T 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, bị cáo Trần Anh T có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có quan điểm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, tìm cách thu gom các loại gỗ để bán lại kiếm lợi nhuận, tất cả số gỗ đều không có hóa đơn, chứng từ. Nhân thân bị cáo không tốt, nhưng do sau khi phạm tội khai báo thành khẩn nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 18 tháng tù là không nặng, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Những yếu tố bệnh tật mà bị cáo trình bày sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Anh T tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2018 đến tháng 6/2019, Trần Anh T đã nhiều lần mua gỗ của các đối tượng không rõ nhân thân ở địa bàn huyện Đăkrông, mỗi lần mua từ 1,5m³ đến 02m³ với giá tiền từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng/m³, sau khi mua được thì T cất giấu tại kho hàng của mình và tìm người có nhu cầu bán lại, thu lời chèn lệch. Ngày 21/8/2019, bị Phòng Cảnh sát kinh tế - Công an tỉnh Quảng Trị kiểm tra, phát hiện, thu giữ 34m³ gỗ các loại (thuộc nhóm III đến nhóm VII, loài thực vật rừng thông thường). Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm kết tội Trần Anh T “Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản” theo Điều 232 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo đã gián tiếp tạo điều kiện cho các đối tượng khác tàn phá rừng, xâm phạm đến trật tự quản lý, bảo vệ rừng và lâm sản Nhà nước, không những gây mất cân bằng sinh thái, khí hậu thất thường, phát sinh nhiều dịch bệnh, làm cạn kiệt tài nguyên rừng, gây mất khả năng điều tiết nước ở thượng nguồn khi xảy ra mưa lớn, dẫn đến tình trạng xói mòn, sạt lở đất, lũ quét, mà còn ảnh hưởng đến tính mạng, tài sản của con người sinh sống ở vùng hạ du. Mặt khác, Trần Anh T có nhân thân không tốt, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính và truy cứu trách nhiệm hình sự, trong đó đã từng bị kết án về tội “Vi phạm quy định về khai thác và bảo vệ rừng”, nhưng bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, nên cần phải xử phạt

ng nghiêm khắc nhằm tăng tính răn đe, hạn chế tình trạng tàn phá rừng diễn ra tràn lan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng và trên cả nước nói chung trong thời gian vừa qua.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đúng các tình tiết giảm nhẹ, tuyên phạt Trần Anh T 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự là tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo. Do đó, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ để chấp nhận. Việc bị cáo trình bày bản thân có bệnh tật, gia đình có khó khăn do 02 con còn nhỏ sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án phạt tù.

[3]. Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Trần Anh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Anh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Anh T 18 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 11/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Quảng Trị;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Minh Tuấn